

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Lí lịch mẫu:

- Tên mẫu/*Name of sample*: Mẫu không khí trước và sau khi sử dụng thiết bị làm sạch không khí Airocide công nghệ của NASA, Mỹ (viết tắt là thiết bị Airocide)
- Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty Cổ phần Công nghệ và Thiết bị Việt Mỹ
Trụ sở chính: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
Văn phòng: Số 276, đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- *Name/Address of customer*: Viet My Instrument and Technology Joint Stock Company
- Mô tả mẫu/*Descriptin*: Mẫu không khí
- Ngày lấy mẫu/*Date of taking*: 30/10/2015; 02/11/2015; 04/11/2015; 09/11/2015
- Người lấy/gửi mẫu/*Sample taking*: Cán bộ PTN Vi sinh – Khoa XN & PTKTC

2. Mục đích:

Thử nghiệm khả năng diệt khuẩn trong không khí của thiết bị Airocide công nghệ của NASA, Mỹ

3. Phương thức tiến hành:

3.1. Phương pháp lấy mẫu:

- Lấy mẫu không khí để xác định số lượng vi sinh vật chỉ điểm trong không khí theo Thường quy kỹ thuật Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường (Nhà xuất bản Y học năm 2002, trang 601-604).

- Địa điểm và thời gian lấy mẫu:

+ **Phòng mổ số 8 - Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương**

+ **Trước các ca mổ trong ngày**: Trước khi sử dụng thiết bị Airocide; sau 2 ngày, 4 ngày và 9 ngày sau khi sử dụng thiết bị.

+ **Sau ca mổ**: Trước khi sử dụng thiết bị Airocide; sau 2 ngày, 4 ngày và 9 ngày sau khi sử dụng thiết bị.

3.2. Phương pháp xét nghiệm:

- Môi trường Nutrien agar: Xác định tổng số vi khuẩn hiếu khí (TSVKHK) ở nhiệt độ nuôi cấy 37°C/48 giờ.
- Môi trường Sabouraud agar: Xác định tổng số nấm mốc (TSNM) ở nhiệt độ 28°C/ 7-10 ngày.
- Môi trường thạch máu: Xác định tổng số cầu khuẩn tan máu (TSCKTM) ở nhiệt độ nuôi cấy 37°C/24 giờ.



ĐH

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 043.97104341 (171) Email: khoaxetnghiem.nioeh@gmail.com

4. Kết quả thử nghiệm/Test result:

4.1. Phòng mổ số 8 trước ca mổ:

Chỉ tiêu vi sinh	Vị trí lấy mẫu	Số vi sinh vật (CFU/1m ³ không khí)			
		Trước đặt TB	Sau 2 ngày	Sau 4 ngày	Sau 9 ngày
1.TSVKHK	Vị trí 1	0	0	0	0
	Vị trí 2	0	102	51	0
	Vị trí 3	154	51	0	51
	Vị trí 4	0	0	0	51
	Vị trí 5	51	0	0	0
	Trung bình	41	31	10	20
2.TS nấm mốc	Vị trí 1	410	154	154	51
	Vị trí 2	307	256	102	51
	Vị trí 3	256	256	0	102
	Vị trí 4	51	154	0	102
	Vị trí 5	205	307	205	102
	Trung bình	245	225	92	82
3.TSCKTM	Vị trí 1	0	0	0	0
	Vị trí 2	0	0	0	0
	Vị trí 3	51	0	0	0
	Vị trí 4	0	0	0	0
	Vị trí 5	0	0	0	0
	Trung bình	10	0	0	0

Ghi chú: TSVKHK: Tổng số vi khuẩn hiếu khí

TS nấm mốc: Tổng số nấm mốc

TSCKTM: Tổng số cầu khuẩn tan máu

KPH: Không phát hiện

(Signature)

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 043.97104341 (171) Email: khoaxetnghiem.nioeh@gmail.com

4.2. Phòng mổ số 8 thời điểm 17h (sau ca mổ cuối cùng trong ngày) :

Chỉ tiêu vi sinh	Vị trí lấy mẫu	Số vi sinh vật (CFU/1m ³ không khí)			
		Trước đặt TB	Sau 2 ngày	Sau 4 ngày	Sau 9 ngày
1.TSVKHK	Vị trí 1	513	205	205	205
	Vị trí 2	205	359	154	154
	Vị trí 3	154	102	154	102
	Vị trí 4	154	154	102	102
	Vị trí 5	359	102	102	102
	Trung bình	277	184	143	133
2.TS nấm mốc	Vị trí 1	359	256	102	KPH
	Vị trí 2	410	359	51	51
	Vị trí 3	256	256	51	102
	Vị trí 4	307	102	154	51
	Vị trí 5	256	205	51	102
	Trung bình	317	235	82	61
3.TSCKTM	Vị trí 1	51	KPH	KPH	KPH
	Vị trí 2	102	KPH	KPH	KPH
	Vị trí 3	51	KPH	KPH	KPH
	Vị trí 4	KPH	KPH	KPH	KPH
	Vị trí 5	KPH	KPH	KPH	KPH
	Trung bình	41	KPH	KPH	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện
TS nấm mốc: Tổng số nấm mốc

TSVKHK: Tổng số vi khuẩn hiếu khí
TSCKTM: Tổng số cầu khuẩn tan máu

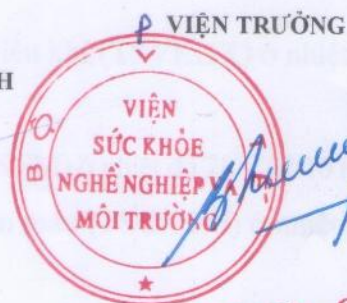
Hà Nội, ngày tháng năm 2015

PHÒNG VI SINH

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO
PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH

Đàm Thương Thương

Lê Thái Hà



Bùi Văn Chung